

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ VIỆT NAM
Giấy CNĐKDN : 0100109674 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/03/2005
Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng
Trụ sở chính : 206A Nguyễn Trãi, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
Địa chỉ liên hệ : 161A Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 04. 355 40845
Fax : 04. 355 40847
Website : www.honghavietnam.vn
Mã chứng khoán : PHH

2. Quá trình hình thành và phát triển

Mốc sự kiện	Nội dung sự kiện
Ngày 28/12/2004	Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 2076/QĐ - BXD về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây dựng Hồng Hà - Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà với tên giao dịch tiếng Anh là “HONGHA Investment and Construction Joint Stock Company“, viết tắt là HONGHA JSC.
Ngày 22/02/2006	Công ty được cấp Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 1 với vốn điều lệ mới là 10,5 tỷ đồng
Ngày 22/06/2007	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 2 với vốn điều lệ mới là 20 tỷ đồng
Ngày 13/03/2009	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 6 đổi tên “Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà” thành “Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí”, tên giao dịch tiếng Anh là “HONGHA Petroleum Joint Stock Company” viết tắt là HONGHA PETROLIUM, JSC vốn điều lệ mới là 35 tỷ đồng.

Ngày 18/06/2009	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 7 với vốn điều lệ mới là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 35 tỷ đồng
Ngày 11/12/2009	Ngày 11/12/2009, Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 9 với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 50 tỷ đồng.
Ngày 17/03/2010	Cổ phiếu công ty chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PHH
Ngày 10/08/2010	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 10 với vốn điều lệ mới là 102,5 tỷ đồng
Ngày 17/12/2010	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ mới là 200 tỷ đồng
Ngày 12/12/2011	Văn phòng công ty chuyển về Tầng 11, Tòa nhà K3B, Ngõ 6A Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.
Ngày 16/01/2013	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 13 đổi tên “Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí” thành “Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam”, tên tiếng Anh “Hongha Vietnam Joint Stock Company”, tên viết tắt HỒNG HÀ VIỆT NAM, JSC

3. Ngành nghề kinh doanh

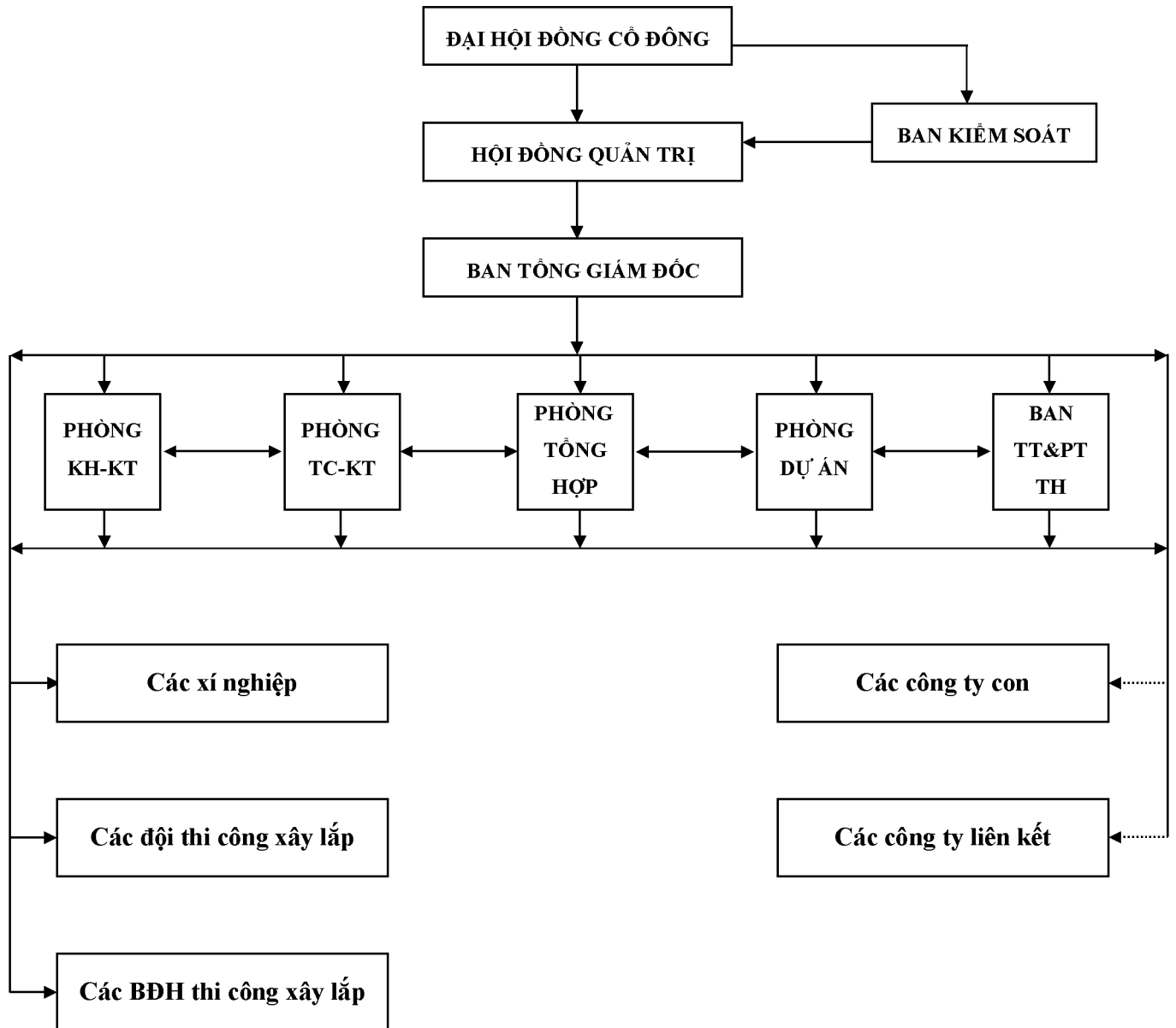
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Đúc kim loại màu;
- Đúc sắt thép;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt: quặng bôxít, nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, crôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi. (trừ loại nhà nước cấm);
- Khai thác quặng sắt;

- Hoạt động thăm dò nguồn nước; Khảo sát địa chất, trắc địa công trình;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản:
 - + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
 - + Dịch vụ định giá bất động sản;
 - + Dịch vụ môi giới bất động sản;
 - + Dịch vụ tư vấn bất động sản;
 - + Dịch vụ đấu giá bất động sản;
 - + Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
 - + Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Tư vấn đấu thầu;
- Kiểm định chất lượng công trình, thẩm tra thiết kế và tổng dự toán công trình (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kinh doanh vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô;
- Gia công cơ khí, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê các loại máy móc thiết bị xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế quy hoạch chung, vùng, chi tiết đối với các khu đô thị;
- Tư vấn đầu tư, thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh nhập khẩu máy móc, vật tư, thiết bị;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, bất động sản, cho thuê nhà văn phòng, dịch vụ khách sạn, đưa đón khách du lịch;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, ký gửi hàng hoá;
- Gia công cơ khí và lắp đặt kết cấu kim loại, gia công chế biến gỗ, trang trí nội ngoại thất;
- Thi công lắp đặt thiết bị thiết bị chuyên dùng cấp, thoát nước, thang máy, hệ thống điện lạnh, điện máy, thông tin, xử lý môi trường trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 110KV, các công trình ngầm, xử lý nền móng;

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi (cầu, đường, bến cảng, đê, đập, kè, kênh mương);

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị



Ghi chú: → Mối quan hệ điều hành trực tiếp

↔ Mối quan hệ phối thuộc

.....→ Mối quan hệ liên kết

❖ ***Cơ cấu bộ máy quản lý***

Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ: Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất; Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất trong Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ: Báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, mức cổ tức, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất của Công ty; Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty; Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và công ty con; Đề xuất loại hình, số lượng và giá cổ phiếu, trái phiếu dự kiến phát hành; Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc; Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty; Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 5 thành viên bao gồm: 1 Chủ tịch, 1 Phó chủ tịch và 3 Ủy viên.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ: Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Ban kiểm soát Công ty hiện có 3 thành viên bao gồm: 1 Trưởng ban, 2 Ủy viên.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và không nhất thiết phải là cổ

đồng Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định do HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra; Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức quản lý công ty với HĐQT; Thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại và hợp đồng lao động, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty; Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chức năng. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc chức năng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện có 5 thành viên bao gồm: Tổng giám đốc, 4 Phó Tổng Giám đốc chức năng.

❖ **Công ty con**

1. CTCP Hồng Hà Hà Nội (Tên cũ: CTCP Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà số 1)	- Địa chỉ: Số 18, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội - Vốn điều lệ: 12 tỷ đồng - Công ty mẹ chiếm: 75,5%
2. CTCP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí	- Địa chỉ: Tầng 3 Nhà C, 125 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội - Vốn điều lệ: 160 tỷ đồng - Công ty mẹ chiếm: 59,47%
3. CTCP Sản xuất cửa Hoa Kỳ	- Địa chỉ: Cụm CNTP Hapro, Xã Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội - Vốn điều lệ: 6 tỷ đồng - Công ty mẹ chiếm: 50,5%
4. CTCP Xây lắp Hồng Hà Sài Gòn	- Địa chỉ: 96/108 Đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. HCM - Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng - Công ty mẹ chiếm: 82%

❖ **Công ty liên kết**

1. CTCP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	- Địa chỉ: Số 102 Thái Thịnh, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội - Vốn điều lệ : 60 tỷ đồng - Công ty chiếm: 45%
----------------------------------	---

5. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu

- Trong lĩnh vực xây lắp: trở thành đối tác tin cậy được các nhà đầu tư trong và ngoài nước lựa chọn.
- Đa dạng hóa các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt đi sâu vào hoạt động kinh doanh bất động sản, đầu tư dự án, tập trung triển khai các dự án đã đủ điều kiện thực hiện.
- Hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết với các đơn vị tổ chức kinh doanh có hiệu quả nhằm mang lại lợi nhuận cho công ty.

❖ Chiến lược trung và dài hạn

- Duy trì khai thác các khách hàng truyền thống Công ty, tiếp tục mở rộng thị trường, nâng cao quy mô trong lĩnh vực xây dựng. Tìm kiếm các đối tác để hợp tác đầu tư dự án có quy mô lớn nhằm tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận của hoạt động kinh doanh bất động sản.
- Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển Dự án mới, kết hợp khai thác hiệu quả hơn nguồn lực hiện tại; đồng thời rà soát lập kế hoạch triển khai các dự án, công trình đang thực hiện của các đơn vị.
- Nâng cao trình độ năng lực và đời sống của cán bộ công nhân viên, tạo cơ chế phù hợp để mọi người có thể phát huy tối đa năng lực của mình, nhằm thu hút nguồn nhân lực có đức, có tài về làm việc cho công ty, mạnh dạn giao trọng trách cho những cán bộ trẻ có năng lực. Đặc biệt chú trọng công tác đào tạo lực lượng cán bộ chủ chốt.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ *Kết quả hoạt động*

- Cơ cấu doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu hoạt động xây lắp	674.581	96,80%	793.646	99,09%	812.395	95,45%
Doanh thu khác	22.312	3,20%	7.298	0,91%	38.702	4,55%
Tổng Doanh thu thuần	696.893	100,00%	800.945	100,00%	851.097	100,00%

- Cơ cấu lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận hoạt động xây lắp	33.043	62,31%	57.072	98,59%	67.580	101,90%
Lợi nhuận khác	19.987	37,69%	812	1,41%	(1.257)	(1,90)%
Tổng cộng	53.030	100,00%	57.884	100,00%	66.322	100,00%

- Cơ cấu chi phí sản xuất

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT
Giá vốn hàng bán	643.862	92,39%	743.060	92,76%	784.775	92,21%
Chi phí tài chính	33.141	4,75%	26.121	3,26%	13.491	1,59%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	4,9	0,001%	182	0,02%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.604	5,96%	53.973	6,74%	51.685	6,07%
Tổng cộng	718.607	103,11%	823.158,9	102,77%	850.133	99,89%

❖ *Tình hình thực hiện so với kế hoạch*

(Xét trên BCTC công ty mẹ vì công ty căn cứ vào kết quả này để tính chia cổ tức)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2012	Kế hoạch Năm 2013	Thực hiện Năm 2013	So sánh	
				Với năm 2012	Với kế hoạch
Giá trị sản lượng	945	1215	996	105%	82%
Tổng doanh thu	759	995	854,6	113%	86%
Lợi nhuận trước thuế	1,6	21,7	2,7	169%	12%
Tỷ lệ chia cổ tức	0%	5%	Chưa thông qua ĐHĐCĐ		

2. Tổ chức và nhân sự

❖ *Danh sách ban điều hành*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ
I	Ban Tổng Giám đốc		
1	Ông Lê Hoàng Anh	Tổng Giám đốc	257.100
2	Ông Hoàng Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc	187.960
3	Bà Đoàn Thị Bích Hà	Phó Tổng Giám đốc	131.100
4	Ông Huỳnh Thanh Quyết	Phó Tổng Giám đốc	79.600
5	Ông Phạm Vinh Hiền	Phó Tổng Giám đốc	109.996
II	Phụ trách Phòng/Ban		
6	Bà Lê Hoài Thu	Kế toán trưởng	33.800
7	Bà Bùi Thị Hải	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ Thuật	31.000
8	Ông Trương Trung Nghĩa	Trưởng Ban Vật tư	128.200
9	Ông Trần Văn Long	- Trưởng phòng Dự án - Trưởng Ban Truyền thông & phát triển thương hiệu	30.000
10	Bà Ngô Thị Duyên	Phó phụ trách Phòng Tổng hợp	15.920
11	Ông Nguyễn Thành Huy	Giám đốc XN QL&KT Thiết bị	1.200

❖ *Những thay đổi trong ban điều hành:*

- Thành lập Ban Vật tư từ ngày 01/01/2013
- Sáp nhập Ban thư ký vào Phòng Tổng hợp ngày từ ngày 10/06/2013
- Sàn Giao dịch bất động sản tạm dừng hoạt động từ 21/05/2013

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Danh mục	Tại 31/12/2013	Tỷ lệ
Đại học và trên Đại học	231	67 %
Cao đẳng, trung cấp	51	14,7%
Công nhân	33	9,6%
Lao động phổ thông	30	8,7%
Tổng cộng	345	100%

❖ **Chính sách nhân sự**

- Tăng cường công tác đào tạo nhân sự hiện có, trọng dụng cán bộ có đủ năng lực từ nơi khác
- Tổ chức các lớp đào tạo cho CBCNV công ty nhằm hoàn thiện và nâng cao trình độ nghiệp vụ.
- Từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý trong công ty.
- Việc tuyển dụng lao động và ký kết HĐLĐ trong Công ty, Tổng Giám đốc uỷ quyền cho các đơn vị trực thuộc nhưng phải thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy chế tuyển dụng của công ty. Việc tuyển dụng có ưu tiên đối với con em CBCNV và gia đình gặp khó khăn về đời sống.
- Nâng cao đời sống và phúc lợi của CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

❖ **Dự án Tòa nhà văn phòng 407 Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu:**

Dự án hiện đã triển khai xong bước chuẩn bị đầu tư, đã được Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp phép xây dựng. Công ty đang tiến hành hoàn chỉnh các bước để triển khai dự án.

❖ **Dự án Khu đô thị mới Tứ Hiệp:**

Trên cơ sở Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt, Công ty đã triển khai hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng và tháng 5/2012 đã khởi công xây dựng công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan giai đoạn 1 Khu đô thị mới Tứ Hiệp. Đến hết năm 2013, khối lượng thi công về cơ bản đã được hoàn thành.

Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, thu nhập thấp cho cán bộ công chức Bộ Tài chính tại lô đất NO5 (diện tích 8.719m²; bao gồm 2 tòa CT15, CT16 có chiều cao lần lượt là 13, 17 tầng; tổng diện tích sàn 27.090m²): Tháng 04/2013 đã được UBND Thành phố chấp thuận cho Công ty tổ chức thực hiện Dự án; Dự kiến tháng 5/2014 sẽ khởi công dự án.

Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và nhà ở tái định cư tại lô đất NO3, NO4 (có diện tích 29.391m²; tổng diện tích sàn 82.888m²): Ngày 03/9/2013 Thành phố có văn bản số 6448/UBND-QHXDGT chấp thuận về nguyên tắc giao cho Công ty làm chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng nhà ở tái định cư và nhà ở xã hội tại ô đất N03, N04 theo phương thức xã hội hóa. Hiện đang hoàn chỉnh các thủ tục của dự án và dự kiến đến tháng 7/2014 sẽ khởi công.

❖ ***Dự án Xây dựng khu nhà ở cho CBCS Cục Công tác chính trị Bộ Công an tại Tây Mỗ:***

Hiện nay Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội đang lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phân khu khu vực thôn Miêu Nha. Sau khi Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt, Công ty sẽ tiến hành lập dự án và triển khai các bước tiếp theo.

4. Tình hình tài chính

❖ *Tình hình tài chính*

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
Tổng giá trị tài sản	823.743	798.000	-3,13%
Doanh thu thuần	800.945	851.097	6,26%
Lợi nhuận từ HĐKD	3.968	2.528	-36,29%
Lợi nhuận khác	(1.460)	4.143	384%
Lợi nhuận trước thuế	2.508	2.950	17,62%
Lợi nhuận sau thuế	1.182	1.487	25,80%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18 đ	35 đ	94,44%

❖ *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,72	0,68
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng TS	Lần	0,62	0,60
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,03	1,93
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,07	3,86
DTT/Tổng TS	Lần	0,97	1,07
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	0,15	0,17

Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,47	0,60
Hệ số LNST/Tổng TS	%	0,14	0,19
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	0,50	0,30

5. Cơ cấu cổ đông

❖ *Cổ phần*

Tổng số cổ phần: 20.000.000 cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành: 18.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có (31/12/2013): 1.900.000 cổ phần (tương đương 9,5%)

Số lượng cổ phần giao dịch/niêm yết tại thị trường nước ngoài: không có

❖ *Cơ cấu cổ đông*

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nhà nước	0	0
II	Cổ đông nội bộ và người có liên quan	1.028.971	5,14%
III	Cổ đông lớn	3.200.000	16,00%
	1. Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí VN	1.200.000	6,00%
	2. Trần Tùng Anh	2.000.000	10,00%
IV	Cổ đông khác	13.871.029	69,35%
	Cộng	18.100.000	90,49%

- ❖ ***Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*** không có phát sinh trong năm
- ❖ ***Giao dịch cổ phiếu quỹ: trong năm phát sinh 01 lần mua lại cổ phiếu quỹ***
 - Số lượng CPQ trước khi giao dịch: 1.786.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu mua lại: 114.000 cổ phiếu
 - Thời gian thực hiện: từ 01/02/2013 đến 01/03/2013
 - Số lượng CPQ hiện có: 1.900.000 cổ phiếu
- ❖ ***Các chứng khoán khác:*** không có phát sinh trong năm

PHẦN III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, Kinh tế Việt Nam có nhiều dấu hiệu tích cực khi lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế cao hơn so với năm 2012. Tuy nhiên, so với mục tiêu tăng trưởng đã đề ra trong năm 2013, tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn thấp hơn kỳ vọng, đây cũng là năm thứ 3 liên tiếp Việt Nam không hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. Các yếu tố nội tại của nền kinh tế cũng chưa được giải quyết triệt để như hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, nợ xấu ngân hàng đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất hoặc giải thể. Lãi suất ngân hàng tuy có giảm nhưng điều kiện vay vốn rất chặt chẽ khiến doanh nghiệp vẫn không tiếp cận được vốn vay, đặc biệt là vốn cho các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản. Trái ngược với các nhận định lạc quan về đà phục hồi của thị trường trước đây, năm 2013 thị trường bất động sản – xây dựng tiếp tục trầm lắng. Nguồn việc khan hiếm, sức ép cạnh tranh gay gắt cộng với việc thanh toán vốn xây dựng cơ bản bị cắt giảm đã kéo dài danh sách các doanh nghiệp xây lắp phải dừng hoạt động.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế cũng như của thị trường kinh doanh bất động sản và xây dựng, Công ty CP Hồng Hà Việt Nam cũng gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2013. Tuy nhiên, nhờ việc thực hiện triệt để chủ trương của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty, hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp đã diễn ra trên toàn hệ thống, công tác đấu thầu, mở rộng thị trường được chú trọng, Công ty đã tập trung nguồn lực vào ngành nghề truyền thống là thi công xây lắp, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tuy chưa hoàn thành kết hoạch đề ra song đều vượt hơn so với thực hiện của năm 2012.

Trong năm 2013, Công ty đã trúng thầu 04 công trình với giá trị hơn 200 tỷ đồng, như công trình bến xe Kim Mã, Công trình Trường đại học Công nghệ thông tin, TP HCM. Bên cạnh đó, với giá trị chuyển tiếp từ năm 2012 hơn 1500 tỷ đồng, hoạt động thi công xây lắp của Công ty vẫn luôn được duy trì ổn định và từng bước phát triển, đảm bảo nguồn việc cho Công ty cũng như đời sống cho CBCNV.

Thay đổi mô hình quản lý xây lắp của Công ty từ khoán chi nội bộ sang mô hình quản lý tập chung. Việc thay đổi mô hình nêu trên bước đầu còn gặp khó khăn nhưng đến nay đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Hoạt động thi công xây lắp của Công ty đi vào nề nếp, tiết kiệm chi phí quản lý, chất lượng công trình được nâng cao.

Áp dụng và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trên toàn hệ thống Công ty. Ban điều hành Công ty đã theo sát và chỉ đạo kịp thời với tình hình cụ thể của từng công trường, đảm bảo các công trình thi công đúng tiến độ, chất lượng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước, và theo đúng thiết kế công trình.

Công tác quản lý kỹ thuật thi công và an toàn vệ sinh lao động luôn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm. Năm 2013 vừa qua Công ty đã không để xảy ra sự cố kỹ thuật trong quá trình thi công, không xảy ra bất kỳ vụ tai nạn lao động nghiêm trọng nào trên công trường.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
1. Tài sản ngắn hạn	578.838	518.926	90%
2. Tài sản dài hạn	244.904	279.073	114%
Tổng tài sản	823.743	798.000	97%
3. Nợ phải trả	511.681	480.790	94%
4. Vốn chủ sở hữu	252.047	249.576	99%
Tổng nguồn vốn	823.743	798.000	97%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp từ năm 2011, đến nay, công tác tổ chức của công ty đã dần đi vào ổn định và phát huy hiệu quả. Bộ máy nhân sự được tinh giảm gọn nhẹ, năng lực quản lý của đội ngũ lãnh đạo cũng như trình độ chuyên môn của CBVN được nâng cao. Công ty hiện có 108/155 cán bộ có trình độ đại học và trên đại học, chiếm tỷ lệ 70%.

Hệ thống phòng ban chuyên môn được sắp xếp thống nhất xuyên suốt trên toàn hệ thống, tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa công ty mẹ và các công ty con.

Tháng 1/2013, Công ty thành lập Ban Vật tư, đáp ứng sự thay đổi trong mô hình quản lý xây lắp từ cơ chế giao khoán sang quản lý tập chung. Nhờ đó, công ty đã chủ động hơn trong công tác điều hành, hạch toán, tài chính minh bạch và nhất là hạn chế tối đa rủi ro trong điều hành tại công trình, đồng thời tạo mối quan hệ tốt giữa khối văn phòng công ty và công trình thi công.

4. Những tồn tại:

Năm 2013, Công ty đã không đạt được kế hoạch SXKD đề ra, trong đó có chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt thấp 2,7 tỷ đồng, bằng 12% kế hoạch. Nguyên nhân chính là do Công ty

đã thực hiện việc trích lập dự phòng cho khoản đầu tư sang Lào với giá trị là 14.012.777.500 đồng.

Công ty chưa thực hiện được việc thu hồi vốn đầu tư tại Lào và chuyển nhượng CP của Công ty tại Công ty CP Sông Đáy – HHDK. Nguyên nhân là do trong bối cảnh kinh tế chưa có dấu hiệu hồi phục, các doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, xác định đây là mục tiêu trọng điểm, Ban Lãnh đạo Công ty đã quyết liệt thực hiện nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn. Công ty đã cử các thành viên chuyên trách thực hiện nhiệm vụ thu hồi vốn đầu tư. Trong thời gian tới đây, Công ty sẽ đẩy nhanh hơn nữa tiến độ đàm phán với đối tác, thực hiện hoàn tất việc chuyển nhượng và thu hồi vốn của Công ty.

5. Kế hoạch năm 2014:

Cân nhắc bối cảnh chung của thị trường cùng với khả năng thực tế của doanh nghiệp, Ban lãnh đạo công ty đã đề xuất kế hoạch SXKD năm 2014(*) như sau:

- Giá trị tổng sản lượng : 1.293 tỷ đồng
- Doanh thu : 1.145 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 29,3 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 5%

()hiện nay công ty chưa tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 nên các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Công ty sẽ công bố con số chính thức sau khi họp Đại hội.*

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

❖ *Lưu ý của kiểm toán:*

“Tại thời điểm 31/12/2013 Công ty chưa đánh giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác để xem xét việc trích lập dự phòng, chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với một số khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác đã quá hạn thanh toán. Với những tài liệu do Công ty cung cấp chúng tôi không thể ước tính được giá trị dự phòng phải trích lập cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, phải thu của khách hàng và phải thu khác.”

Giải trình của công ty:

Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính của các công ty mà công ty đầu tư dài hạn nên chưa có căn cứ để công ty xem xét có cần phải trích lập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn này hay không. Vì vậy, trong năm 2013 công ty chỉ thực hiện trích lập dự phòng số tiền

3.721.124.388 đồng do Báo cáo tài chính năm 2013 của công ty liên kết là Công ty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí phát sinh lỗ.

Đối với một số khoản phải thu khác, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty đã xem xét đánh giá khả năng thu hồi và đã thực hiện trích bổ sung 14.012.777.500 đồng cho khoản phải thu của Công ty CP kinh doanh tổng hợp Việt Lào.

Đối với một số khoản phải thu khách hàng, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng là do số dư này là của các công trình đang trong quá trình chờ phê duyệt quyết toán của cấp chủ quản nên chưa đủ cơ sở đưa vào khoản nợ quá hạn thanh toán và thực hiện trích lập dự phòng.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, kiểm soát và tiết giảm chi phí, tích cực tìm kiếm nguồn việc. Công tác thu hồi công nợ đã được quan tâm và thực hiện khá sát sao, song còn gặp khó khăn do nhiều trở ngại khách quan. Ban Tổng Giám đốc cũng đã chấp hành nghiêm chỉnh các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT, cố gắng hoàn thành kế hoạch đề ra.

2. Kế hoạch định hướng của HĐQT

- Chú trọng công tác điều hành thi công xây lắp theo mô hình quản lý tập trung, đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình đồng thời tạo ra lợi nhuận lớn hơn cho Công ty.
- Tích cực mở rộng thị trường và tìm kiếm nguồn việc mới.
- Quan tâm đến công tác phát triển thương hiệu, quảng bá hình ảnh của Công ty nhằm nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Tuyển dụng và đào tạo cán bộ có năng lực và trình độ chuyên môn cao. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị máy móc mới. Nâng cao năng lực thi công của các đơn vị thành viên, trực thuộc.
- Chú trọng kiện toàn tổ chức, sát sao trong công tác thu hồi vốn và thu hồi công nợ.
- Trong hoạt động đầu tư kinh doanh BĐS, tập trung vào phân khúc nhà ở xã hội.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Ông Lê Hoàng Anh	Chủ tịch	257.100	
2	Ông Hoàng Quốc Huy	Phó chủ tịch	187.960	
3	Bà Đoàn Thị Bích Hà	Ủy viên	131.100	
4	Ông Trịnh Thanh Giảng	Ủy viên	39.000	Thành viên độc lập
5	Ông Trần Văn Long	Ủy viên	30.000	Thành viên độc lập

b. Hoạt động của hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp để nắm bắt kịp thời tình hình của thị trường cũng như tình hình hoạt động sản xuất của công ty, nhằm ban hành kịp thời các Nghị quyết để Ban TGD làm căn cứ triển khai các hoạt động SXKD. Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành của công ty qua điện thoại, email.
- Các thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đưa ra những ý kiến và đánh giá khách quan nhằm tìm ra phương án tối ưu cho các quyết sách của HĐQT.
- HĐQT cũng đã đề ra những biện pháp cải cách mạnh mẽ, hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp được triển khai mạnh mẽ trên toàn hệ thống với nhằm giúp công ty ổn định và phát triển bền vững.

c. Chứng chỉ đào tạo về quản trị của HĐQT

Các thành viên đã tham gia và nhận chứng chỉ lớp tập huấn “Quản trị hiện đại” do Viện nghiên cứu quản trị công ty Đại chúng tổ chức gồm:

- Ông Lê Hoàng Anh
- Ông Hoàng Quốc Huy
- Bà Đoàn Thị Bích Hà
- Ông Trần Văn Long

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Cẩm Anh	Trưởng ban	70.600	Có nghiệp vụ kế toán
2	Bà Hồ Thị Hương Giang	Ủy viên	8.000	
3	Ông Bùi Hoàng Giang	Ủy viên	5.000	Có nghiệp vụ kế toán

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên trong đó Bà Phạm Thị Cẩm Anh - Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về tài chính kế toán và là cổ đông của công ty.
- Đại diện của Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty và họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như các định hướng phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, năm.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Kiểm soát và tham gia trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Ban lãnh đạo công ty

a. Thù lao

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 9.000.000 đồng/tháng

- Ủy viên HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS : 4.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có phát sinh trong năm

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có phát sinh trong năm

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: chấp hành đúng Quy chế quản trị công ty.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2013

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2013

Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Nội dung chi tiết của hai báo cáo trên được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của công ty theo địa chỉ www.honghavietnam.vn

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên năm 2013 của Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam.